| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 04/2019/QĐST-DS | *Đăk GLei, ngày 22 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tống Thị Ngọc Q; sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Đăk N, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum;

Nơi làm việc: Thôn Đăk N, xã Đăk X, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Y T; sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Đăk W, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum;

Nơi làm việc: Thôn Đăk W, xã Đăk K, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau;

Theo giấy vay tiền (hợp đồng) ngày 10/3/2019 ký kết giữa bà Tống Thị Ngọc Q và bà Y T về việc bà Quý cho bà Y T vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) thời hạn vay là 36 tháng, một tháng trả nợ 1.700.000 đồng. (36 tháng x 1.700.000đ = 61.200.000đ); 61.200.000đ – 50.000.000đ = 11.200.000đ là tiền lãi nhưng theo giấy vay tiền lại không xác định rõ mức lãi suất vay. Tiền nợ gốc phải trả theo định kỳ là 50.000.000đ : 36 tháng = 1.388.889đ. Các đương sự thống nhất mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm; (10% : 12 tháng = 0,833%/tháng) và bà Y T phải trả cho bà Tống Thị Ngọc Q tổng số tiền nợ gốc và lãi suất là 58.746.500 đồng vào các thời gian 6 tháng một lần như sau:

- Ngày 10/9/2019, bà Y T phải trả cho bà Bà Tống Thị Ngọc Q số tiền 8.333.334 đồng nợ gốc 6 tháng + 2.499.000 đồng tiền lãi 6 tháng = 10.832.334

đồng (Mười triệu tám trăm ba hai nghìn ba trăm ba tư đồng).

- Ngày 10/3/2020, bà Y T phải trả cho bà Bà Tống Thị Ngọc Q số tiền 8.333.334 đồng nợ gốc 6 tháng + 2.082.500 đồng tiền lãi 6 tháng = 10.415.834 đồng (Mười triệu bốn trăm mười lăm nghìn tám trăm ba tư đồng).

- Ngày 10/9/2020, bà Y T phải trả cho bà Bà Tống Thị Ngọc Q số tiền 8.333.334 đồng nợ gốc 6 tháng + 1.666.000 đồng tiền lãi 6 tháng = 9.999.334 đồng (Chín triệu chín trăm chín chín nghìn ba trăm ba tư đồng).

- Ngày 10/3/2021, bà Y T phải trả cho bà Bà Tống Thị Ngọc Q số tiền 8.333.334 đồng nợ gốc 6 tháng + 1.249.500 đồng tiền lãi 6 tháng = 9.582.834 đồng (Chín triệu năm trăm tám hai nghìn tám trăm ba tư đồng).

- Ngày 10/9/2021, bà Y T phải trả cho bà Bà Tống Thị Ngọc Q số tiền8.333.334 đồng nợ gốc 6 tháng + 833.000 đồng tiền lãi 6 tháng = 9.166.334 đồng (Chín triệu một trăm sáu sáu nghìn ba trăm ba tư đồng).

- Ngày 10/3/2022, bà Y T phải trả cho bà Bà Tống Thị Ngọc Q số tiền 8.333.330 đồng nợ gốc 6 tháng + 416.500 đồng tiền lãi 6 tháng = 8.749.830 đồng (Tám triệu bảy trăm bốn chín nghìn tám trăm ba mươi đồng).

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày bà Tống Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu thi hành án; nếu bà Y T không trả hoặc trả chưa hết các khoản tiền, số tiền thỏa thuận nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi suất 10% /năm tính theo số tiền phải trả và thời gian chậm trả.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; các khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, đương sự phải nộp 50% tiền án phí; các đương sự thỏa thuận, bà Tống Thị Ngọc Q nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm của vụ án thay cho bà Y T; buộc bà Tống Thị Ngọc Q phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 1.468.663 đồng làm tròn số 1.469.000 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bà Tống Thị Ngọc Q được chuyển số tiền 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) bà đã nộp tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2010/0004603 ngày 19/7/2019 của Chi cục THADS huyện Đăk Glei thành tiền án phí. Bà Tống Thị Ngọc Q tiếp tục phải nộp 219.000 đồng (Hai trăm mười chín nghìn đồng)

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐăkGlei;
- Thi hành án dân sự huyện ĐăkGlei;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Phạm Hữu Luân